

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/DS-ST**
Ngày 06 - 4 - 2021
V/v Tranh chấp Hui.

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 727/2020/TLST-DS ngày 22/12/2020 về việc “*Tranh chấp Hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2021/QĐST-DS ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Yến L, sinh năm 1988.

- *Bị đơn:* Ông Phùng Tấn D.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phan Văn C, sinh năm 1987.

Bà Trần Thị T.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 05/9/2017 âm lịch bà L và ông C có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 35 chung, ông D và bà T tham gia chơi 01 chung, quá trình khui hụi ngày 05/8/2018 âm lịch ông D và bà T bỏ hụi giá 330.000 đồng và bà L và ông C đã giao tiền hụi đầy đủ nhưng không có làm biên nhận, sau khi hốt hụi thì ông D và bà T đóng hụi chết lại đến tháng 12/2019 âm lịch thì ngưng đóng hụi. Dây hụi này hiện nay đã mất và bà L, ông C đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho ông D và bà T là 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/02/2018 âm lịch bà L và ông C có mở 01 dây hụi (dây 01), loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 30 chung, ông D và bà T tham gia chơi 01 chung, quá trình khui hụi ngày 20/3/2018 âm lịch ông D và bà T bỏ hụi giá 280.000 đồng và bà L và ông C đã giao tiền hụi đầy đủ nhưng không có làm biên nhận, sau khi hốt hụi thì ông D và bà T đóng hụi chết lại đến tháng 12/2019 âm lịch thì ngưng đóng hụi. Dây hụi này hiện nay đã mất và bà L, ông C đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho ông D và bà T là 8.000.000 đồng.

Vào ngày 20/02/2018 âm lịch bà L và ông C có mở 01 dây hụi (dây 02), loại hụi 1.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 31 chung, ông D và bà T tham gia chơi 01 chung, quá trình khui hụi ngày 20/02/2019 âm lịch ông D và bà T bỏ hụi giá 320.000 đồng và bà L và ông C đã giao tiền hụi đầy đủ nhưng không có làm biên nhận, sau khi hốt hụi thì ông D và bà T đóng hụi chết lại đến tháng 12/2019 âm lịch thì ngưng đóng hụi. Dây hụi này hiện nay đã mất và bà L, ông C đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho ông D và bà T là 9.000.000 đồng.

Bà L xác định hụi là do bà cùng chồng là Phan Văn C mở hụi và việc đóng hụi thay cho ông D và bà T là tài sản chung của vợ chồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc ông D và bà T trả tổng số tiền hụi 25.000.000 đồng.

- **Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- **Lời trình bày của bà Lâm Hồng C, Dương Lệ H, Trần Thị H tại các biên bản lấy lời khai cùng ngày 01/3/2021 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị C tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2021, thể hiện:**

Bà H có chơi 01 chung hụi do vợ chồng bà L làm chủ, hụi khui ngày 20/02/2018, hụi gồm có 30 chung, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, trong D sách hụi bà L để tên vợ chồng bà H là “Chú 8 H”. Bà H có chơi 01 chung hụi do vợ chồng bà L làm chủ, hụi khui ngày 20/02/2018 có 31 chung, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, trong D sách hụi bà L để tên tôi vợ chồng bà H là “Chị 5 G”. Bà C có chơi 02 chung hụi ở 02 dây hụi do vợ chồng bà L làm chủ, 01 dây hụi khui ngày 20/02/2018 có 31 chung, 01 dây hụi khui ngày 05/9/2017 có 35 chung, 02 dây hụi đều loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, trong D sách hụi bà L để tên bà C là “Bà Cô 9”. Bà C có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà L làm chủ, bà C tham gia tổng cộng 05 chung hụi ở 03 dây hụi khui ngày 05/9/2017 có 35 chung, ngày 20/02/2018 có 31 chung, ngày 20/02/2018 có 30 chung, 03 dây hụi đều loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, trong D sách hụi bà L để tên bà Chi là “Dì C”. Các bà đều biết vợ chồng ông D và bà T đều có tham gia chơi hụi chung, trong D

sách hội để tên là “D” và “Vợ D”, đồng thời xác định vợ chồng ông D và bà T tham gia 03 chung hội ở 03 dây hội và quá trình chơi hội đã bỏ hội và hốt hết 03 chung hội, vợ chồng bà L đã giao tiền hội đầy đủ cho vợ chồng ông D và bà T nhận. Các dây hội hiện nay đã mất và vợ chồng bà L đã thực hiện nghĩa vụ của chủ hội đầy đủ với các hội viên, bà H, bà H, bà C có biết vợ chồng ông D và bà T còn nợ tiền hội chết ở 03 dây hội nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu, đối với bà C xác định biết nợ hơn 20.000.000 đồng (vì bà C có đi đòi tiền nợ hội cùng bà L vài lần và có gặp ông D và bà T).

- *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc ông D và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà L và ông C số tiền hội 25.000.000 đồng.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hội, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hội và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hội*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Các người làm chứng như bà H, H, C, C là các hội viên cùng tham gia chơi hội chung với ông D và bà T do bà L và ông C làm chủ đầu xác định ông D và bà T có tham gia chơi với bà L và ông C 03 chung hội ở 03 dây hội loại 1.000.000 đồng khui vào các ngày 05/9/2017 âm lịch, ngày 20/02/2018 âm lịch và quá trình tham gia chơi hội ông D và bà T đã hốt hết 03 chung hội và bà L, ông C đã chung tiền hội đầy đủ cho ông D và bà T và biết ông D và bà T còn nợ tiền hội chết nhưng không biết cụ thể bao

nhiều, riêng bà Chi có biết nợ hơn 20.000.000 đồng, đồng thời xác định các dây hụi đã mất và vợ chồng bà L và ông C đã thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với các hụi viên đầy đủ. Như vậy, có căn cứ xác định ông D và bà T có tham gia chơi hụi với bà L và ông C 03 chung hụi ở 03 dây hụi loại 1.000.000 đồng theo như bà L trình bày là đúng và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp cho ông D và bà T biết việc yêu cầu khởi kiện của bà L, nhưng ông D và bà T không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà L, từ đó có căn cứ khẳng định ông D và bà T còn nợ bà L và ông C số tiền hụi theo yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng. Do ông D và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và hụi viên, và thực tế kể từ khi ông D và bà T ngưng đóng hụi chết thì bà L và ông C đã xuất tiền đóng hụi thay ông D và bà T cho đến khi kết thúc (mất) các dây hụi, đồng thời nghĩa vụ của ông D và bà T phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập, nên C buộc ông D và bà T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà L và ông C số tiền hụi 25.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, C buộc ông D và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà L và ông C số tiền hụi là 25.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường.

[5] *Về án phí*: Ông D và bà T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho bà L và ông C theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Thái Yến L. Buộc ông Phùng Tấn D và bà Trần Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Thái Yến L và ông Phan Văn C số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà L và ông C có đơn yêu cầu thi hành án mà ông D và bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng ông D và bà T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc ông Phùng Tấn D và bà Trần Thị T phải nộp là 1.250.000 đồng.

- Nguyên đơn bà Thái Yến L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 625.000 đồng theo biên lai thu số: 0004453 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải